

+ Bài 4:

GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm x.

$$x - 363 = 975$$

$$x = 975 + 363$$

$$x = 1\ 338$$

- GV chấm bài, nhận xét.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.

$$325\ 164 + 60\ 830 = 385\ 994 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 358 994 cây

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

$$207 + x = 815$$

$$x = 815 - 207$$

$$x = 608$$

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Thể dục

Tập hợp hàng ngang, dóng hàng. đi đều vòng phải.

I.Mục tiêu:

- Củng cố và nâng cao kỹ thuật: Tập hợp hàng ngang, dàn hàng, điểm số, đi đều vòng phải. vòng trái. đổi chân khi đi đều sai nhịp. Yêu cầu tập hợp và dàn hàng ngang không xô đẩy nhau. đi đều không sai nhịp, đến chỗ vòng tương đối đều và đẹp. Biết cách đổi chân khi đi đều sai nhịp.

- Trò chơi: Kết bạn. Yêu cầu tập trung chú ý, phản xạ nhanh, chơi đúng luật, hào hứng, nhiệt tình trong khi chơi.

II.Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường sạch sẽ đảm bảo an toàn tập luyện.

- Chuẩn bị 1 còi.

III.Nội dung, phương pháp:

1.Phần mở đầu:

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu tập luyện.

- Tổ chức cho HS khởi động.

- Trò chơi: Diệt các con vật có hại.

- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát một bài.

2.Phần cơ bản:

A.Đội hình đội ngũ:

- Ôn: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi đều vòng phải. vòng trái.đổi chân khi đi đều sai nhịp.

B.Trò chơi vận động:

- Trò chơi: kết bạn.

- HS tập hợp hàng, điểm số báo cáo.

* * * * *

* * * * *

* * * * *

0

ĐHTL

* * * * *

* * * * *

0

- GV nêu tên trò chơi.
 - Hướng dẫn cách chơi. luật chơi.
 - Tổ chức cho HS chơi thử.
 - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- 3.Phần kết thúc:
- Tập hợp hàng.
 - Đứng tại chỗ hát một bài.
 - GV cùng HS hệ thống bài.
 - Thực hiện một vài động tác thả lỏng.
 - Nhận xét tiết học.

ĐHTL

* * * * *

* * * * *

0

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: trung thực - tự trọng

I.Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm: Trung thực - tự trọng.
- Sử dụng những từ đã học để đặt câu, chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên bảng chữa bài giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

- + Bài 1: GV nêu yêu cầu của bài.
- GV dán phiếu HS làm lên bảng lớp và nhận xét.
- Lời giải đúng:
Tự trọng, tự kiêu, tự tin, tự hào
- + Bài 2:

HS: Đọc thâm đoạn văn, làm bài vào vở.
HS: 1 - 2 HS làm bài vào phiếu và trình bày kết quả.

HS: Đọc yêu cầu của bài và tự làm vào vở, 1 số em làm bài vào phiếu học tập.

GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

- Một lòng một dạ gắn bó ...
- Trước sau như một không gì lay ...
- Ăn ở nhân hậu, thành thật, ...
- Ngay thẳng thật thà là ...
- + Bài 3:

→ Trung thành.

→ Trung kiên.

→ Trung nghĩa.

→ Trung thực.

HS: Đọc yêu cầu bài tập và tự làm.

- GV chốt lại lời giải đúng:

- a) Trung thu, trung bình, trung tâm.
 - b) Trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu, trung kiên.
- + Bài 4: Đặt câu.

HS: Mỗi em nối tiếp nhau đặt câu với các từ ở bài trên.

- VD1: Lan là học sinh trung bình của lớp.
- Các chiến sĩ luôn trung thành với Tổ quốc.

- GV nhận xét, cho điểm.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Về nhà học bài và làm bài tập.

Luyện toán

Luyện tập: Phép cộng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách thực hiện phép cộng (không nhớ và có nhớ) với các số tự nhiên có bốn, năm, sáu chữ số.
- Củng cố kỹ năng giải toán về tìm thành phần chưa biết của phép tính.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu- ghi đầu bài:

2. Luyện tập:

- GV cho HS đọc kĩ đề bài.
- Cho HS làm bài tập.
- Gọi HS lần lượt lên chữa bài
- GV giúp đỡ HS chậm.
- GV chấm một số bài và nhận xét.

- HS trình bày.
- HS đọc kĩ đề bài.
- HS làm bài tập.
- HS lần lượt lên chữa bài

Bài 1. Đặt tính và tính.

12458	67894
+	+
98756	1201
111214	69095

145621	32174
+	+
7895	64326
153516	96500

Bài 2. Tìm x

a) $x - 4702 = 9198$
 $x = 9198 + 4702$
 $x = 13900$

c) $485126 + x = 854609$
 $x = 854609 - 485126$
 $x = 369483$

$$\begin{aligned} \text{b) } x - 1245 &= 14587 \\ x &= 14587 + 1245 \\ x &= 15832 \end{aligned}$$

Bài 3. Một trường tiểu học có 320 học sinh khối Một, 350 học sinh khối Hai, 290 học sinh khối Ba, 295 khối Bốn, 300 học sinh khối năm. Hỏi trung bình mỗi khối có bao nhiêu học sinh?

Bài 4. Hà làm được 16 bông hoa, Hằng làm được 19 bông hoa, Lan làm được số bông hoa nhiều hơn mức trung bình của cả 3 bạn là 5 bông hoa. Hỏi cả 3 bạn làm được bao nhiêu bông hoa?

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.

Luyện tiếng việt

Luyện tập Mở rộng vốn từ: trung thực - tự trọng

I. Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm: Trung thực - tự trọng.
- Sử dụng những từ đã học để đặt câu, chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên bảng chữa bài.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1: Tìm thành ngữ, tục ngữ không cùng nghĩa với những thành ngữ, tục ngữ còn lại (bằng cách đánh dấu X)

$$\begin{aligned} \text{d) } 7894 + x &= 789546 \\ x &= 789546 - 7894 \\ x &= 781652 \end{aligned}$$

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.
- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Trung bình mỗi khối có số học sinh là:
 $(320 + 350 + 290 + 295 + 300) : 5 = 311$ (học sinh)

Đáp số: 311 học sinh

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng.
- Nhận xét bài làm của bạn.

Giải:

Hai lần trung bình cộng số hoa của 3 bạn bằng số hoa của Hà + số hoa của Hằng + 5 bông.

Trung bình cả 3 bạn mỗi bạn làm được số hoa là:

$$(16 + 19 + 5) : 2 = 20 \text{ (bông)}$$

Cả 3 bạn làm được số bông hoa là:

$$20 \times 3 = 60 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 60 bông

- a) Thẳng như ruột ngựa
- b) Cây ngay không sợ chết đứng
- c) Thật thà là cha quý quái
- d) Nói ngọt lọt đến xương (X)

- e) Thuốc đắng dã tật
- f) Thẳng như mực tàu

Bài 2: Tìm từ có tiếng “tự” điền vào ô bên trái cho phù hợp với nghĩa nêu ở ô bên phải.

Tự lập	↘	-giữ gìn phẩm giá không để người khác coi thường
Tự chủ	↗	-tự mình hiểu mà làm không cần nhắc nhở, đốc thúc
Tự trọng	↗	-bình tĩnh, biết kiềm chế, làm chủ được bản thân
Tự giác	↘	-tự xây dựng lấy cuộc sống cho mình, không nhờ vả, ỷ lại người khác

Bài 3. Chọn từ thích hợp ở bài 2 để điền vào chỗ trống cho mỗi câu sau:

- a) Bố mẹ mất sớm, anh ấy sống từ bé. | -tự lập
- b) Bác ấy giận quá, mất bình tĩnh, không còn được nữa | -tự chủ
- c) Cứ 7 giờ tối, bé Linh lại ngồi vào bàn học bài. | -tự giác
- d) Hà luôn được cô giáo khen là một học sinh có lòng | -tự trọng

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Về nhà học bài và làm bài tập.

Thứ sáu ngày 5 tháng 10 năm 2014

Thể dục

**Đi đều vòng trái, vòng phải.
đổi chân khi đi đều sai nhịp.**

I. Mục tiêu:

- Củng cố, nâng cao kĩ thuật: đi đều vòng trái. vòng phải. đứng lại. đổi chân khi đi đều sai nhịp. Yêu cầu đi đến chỗ vòng không xô lệch hàng, biết cách đổi chân khi đi đều sai nhịp.

II. Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Chuẩn bị một còi. 4-6 quả bóng, vật làm đích, kẻ sân chơi.

III. Nội dung, phương pháp:

1. Phần mở đầu

- GV nhận lớp, phổ biến yêu cầu tập luyện.
- Tổ chức cho HS khởi động.
- Trò chơi: Thi đua xếp hàng

2. Phần cơ bản:

A. Đội hình đội ngũ.

- Ôn đi đều vòng phải. vòng trái. đứng lại. đổi chân khi đi đều sai nhịp.

- HS tập hợp hàng, điểm số, báo cáo sĩ số.

0

ĐHT:

- B.Trò chơi vận động:
- Trò chơi: ném bóng trúng đích.
 - GV giải thích luật chơi. cách chơi.
 - Tổ chức cho HS chơi thử, chơi thật.
 - Khen ngợi. tuyên dương HS.

3.Phần kết thúc:

- Tập một số động tác thả lỏng.
- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay một bài.
- Trò chơi: Diệt con vật có hại.
- Nhận xét, hướng dẫn tập luyện.

0

ĐHTK:

0

Tập làm văn

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

I.Mục tiêu:

1. Dựa vào 6 tranh minh họa truyện “Ba lưỡi rìu” và những lời dẫn giải dưới tranh, HS nắm được cốt truyện “Ba lưỡi rìu” phát triển ý dưới mỗi tranh thành 1 đoạn văn kể chuyện. 2. Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Sáu tranh minh họa truyện, phiếu học tập, ...

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- 1 HS đọc lại nội dung phần ghi nhớ trong tiết trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

- GV dán lên bảng 6 tranh minh họa truyện và nói: Đây là câu chuyện “Ba lưỡi rìu” gồm 6 sự việc chính gắn với 6 tranh minh họa. Mỗi tranh kể 1 sự việc.

HS: Quan sát tranh, đọc nội dung bài, đọc phần lời dưới mỗi bức tranh. Đọc giải nghĩa từ “tiều phu”.

- Cả lớp đọc thầm câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để nắm sơ lược cốt truyện và trả lời câu hỏi:

? Truyện có mấy nhân vật

- Có 2 nhân vật: Chàng tiều phu và ông tiên.

? Nội dung truyện nói về điều gì

- Chàng trai được tiên ông thử thách tính thật thà, trung thực qua những lưỡi rìu.

HS: 6 HS mỗi em nhìn vào 1 tranh

- GV nhận xét, bổ sung.
+ Bài 2:

- GV hướng dẫn học sinh làm mẫu theo tranh 1.

Cả lớp quan sát kỹ tranh 1, đọc gợi ý dưới tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo gợi ý a và b.

- GV chốt lại lời giải đúng:

? Nhân vật làm gì

? Nhân vật nói gì

? Ngoại hình nhân vật

? Lưỡi rìu sắt

- GV nghe và bổ sung.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và làm lại bài.

đọc câu dẫn giải ở dưới tranh.
2HS nhìn vào tranh thi kể lại câu chuyện.

HS: 1 em đọc nội dung bài, cả lớp đọc thầm.

HS: Phát biểu ý kiến, ghi vào phiếu và dán lên bảng lớp.

- Chàng tiểu phu đang đốn củi thì chiếc rìu bị văng xuống sông.

- “Cả nhà ta chỉ trông chờ vào lưỡi rìu này. Nay mất rìu thì sống thế nào đây.”

- Chàng tiểu phu nghèo, ở trần, quần khăn mở rìu.

- Lưỡi rìu bóng loáng.

HS: 1 - 2 em giỏi nhìn phiếu tập xây dựng đoạn .

HS: Thực hành phát triển ý xây dựng đoạn văn kể chuyện.

- Kể chuyện theo cặp.

- Đại diện các nhóm lên thi kể.

Toán

Phép trừ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách thức thực hiện phép trừ (không nhớ và có nhớ) với các số tự nhiên có bốn, năm, sáu chữ số.

- Củng cố kỹ năng giải toán có lời văn bằng một phép tính trừ theo mẫu.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Giáo viên gọi 2 HS lên bảng chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Củng cố cách thực hiện phép trừ:

- GV viết bảng 2 phép tính:

865 279 - 450 237

674 253 - 285 749

- GV yêu cầu HS nêu cách làm.

- Yêu cầu cả lớp nhận xét bài làm của bạn.

- GV ghi cách tính lên bảng.

3. Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1:

Nhận xét và cho điểm HS.

+ Bài 2:

+ Bài 3:

- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và tự làm.

+ Bài 4: Y/c HS tự làm bài.

- Nhận xét và cho điểm.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. - Về nhà học và làm bài tập.

HS: 2 em lên bảng làm, cả lớp làm ra nháp.

HS: ... Đặt tính ...

Tính trừ phải sang trái.

HS: 2 - 3 em nêu lại.

HS: Đọc yêu cầu của bài và tự làm.

- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 2 HS lên bảng làm, dưới lớp đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra.

HS: - 1 em đọc đề bài, lớp đọc thầm.

- 1 HS lên bảng giải.

- Cả lớp làm bài vào vở.

Bài giải:

Quãng đường xe lửa từ Nha Trang đến Thành phố Hồ Chí Minh dài là:

$1730 - 1315 = 415$ (km)

Đáp số: 415 km.

HS: Đọc đề bài và tự làm.

- 1 HS làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Bài giải:

Số cây năm ngoái trồng được là:

$214\ 800 - 80\ 600 = 134\ 200$ (cây)

Cả hai năm trồng được số cây là:

$214\ 800 + 134\ 200 = 349\ 000$ (cây)

Đáp số: 349 000 cây

Địa lý

tây nguyên

I. Mục tiêu:

- HS biết được vị trí của cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ.

- Trình bày được 1 số đặc điểm của Tây Nguyên.

- Dựa vào lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh để tìm ra kiến thức.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Tranh ảnh và tư liệu về cao nguyên.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS nêu phần ghi nhớ bài trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu - ghi đầu bài:

2. Tây Nguyên - Xứ sở của các cao nguyên xếp tầng:

* HĐ1: Làm việc cả lớp.

- GV chỉ vị trí của khu vực Tây Nguyên trên bản đồ và nói:

Tây Nguyên là vùng đất cao rộng lớn, gồm các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau.

HS: Quan sát bản đồ GV chỉ.

HS: Chỉ vị trí của các cao nguyên trên lược đồ H1 trong SGK và đọc tên các cao nguyên đó theo hướng từ Bắc đến Nam. Xếp các cao nguyên theo thứ tự từ thấp đến cao.

* HĐ2: Làm việc theo nhóm.

HS: Chia 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 số tranh ảnh và tư liệu về cao nguyên:

Nhóm 1: Cao nguyên Đắc Lắc.

Nhóm 2: Cao nguyên Kon Tum.

Nhóm 3: Cao nguyên Di Linh.

Nhóm 4: Cao nguyên Lâm Viên.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận trình bày 1 số đặc điểm tiêu biểu của các cao nguyên.

HS: Đại diện các nhóm lên trình bày.

3. Tây Nguyên có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa và mùa khô.

* HĐ3: Làm việc cá nhân.

? ở Buôn Ma Thuột mùa mưa vào tháng nào? Mùa khô vào tháng nào

? Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa?

Là những mùa nào

HS: Đọc mục 2 và bảng số liệu để trả lời:

? Mô tả cảnh mùa mưa và mùa khô ở Tây Nguyên

HS: Suy nghĩ và trả lời.

Tổng kết: GV nghe và bổ sung.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, xem trước bài sau.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập: Phép trừ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách thức thực hiện phép trừ (không nhớ và có nhớ) với các số tự nhiên có bốn, năm, sáu chữ số.

- Củng cố kỹ năng giải toán có lời văn bằng một phép tính trừ theo mẫu.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu - ghi đầu bài:

2. Luyện tập:

- GV cho HS đọc kĩ đề bài.
- Cho HS làm bài tập.
- Gọi HS lần lượt lên chữa bài
- GV giỳp đỡ HS chậm.
- GV chấm một số bài và nhận xét.

Bài 1. Đặt tính và tính.

$$\begin{array}{r} 479892 \\ - \quad \quad \quad \\ \hline 214589 \\ \hline 265303 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 78970 \\ - \quad \quad \quad \\ \hline 12978 \\ \hline 65992 \end{array}$$

Bài 2. Tìm x

a) $x - 147989 = 781450$
 $x = 781450 + 147989$
 $x = 929439$

b) $x + 37206 = 108927$
 $x = 108927 - 37206$
 $x = 71721$

Bài 3. Gia đình ông An vụ trước thu hoạch được 1763 kg thóc, vụ sau thu được ít hơn vụ trước 326 kg. Hỏi cả hai vụ gia đình ông An thu được bao nhiêu tạ thóc.

Bài 4. Sau khi bớt ở số bị trừ đi 478 và thêm vào số trừ 235 thì hiệu hai số mới là 2084. Hỏi hiệu của hai số ban đầu là bao nhiêu?

- HS trình bày.
- HS đọc kĩ đề bài.
- HS làm bài tập.
- HS lần lượt lên chữa bài

$$\begin{array}{r} 10789456 \\ - \quad \quad \quad \\ \hline 9478235 \\ \hline 1311221 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 10450 \\ - \quad \quad \quad \\ \hline 8796 \\ \hline 1654 \end{array}$$

c) $14578 + x = 78964$
 $x = 78964 - 14578$
 $x = 64386$

d) $780134 - x = 89476$
 $x = 780134 - 89476$
 $x = 690658$

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.
- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Vụ sau gia đình ông An thu được số kg thóc là:

$$1763 - 326 = 1437 \text{ (kg)}$$

Cả hai vụ gia đình ông An thu được số tạ thóc là:

$$1763 + 1437 = 3200 \text{ (kg) hay 32 tạ}$$

Đáp số: 32 tạ

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng.
- Nhận xét bài làm của bạn.

Giải:

Hiệu của hai số ban đầu là:

$$2084 + 478 + 235 = 2797$$

Đáp số: 2797

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.
-

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I.Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 7.
- Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác.

II.Nội dung.

1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; giờ truy bài có hiệu quả.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Một số bạn chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.
- Tồn tại: Vẫn còn hiện tượng chưa học bài và làm bài trước khi đến lớp.
- Một số bạn chưa chăm chỉ học tập.Chữ viết của nhiều bạn còn ẩu.

2.Phương hướng tuần 7.

- Phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại của tuần 6.
- Tiếp tục công tác rèn chữ giữ vở.
- Y/c học sinh học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tăng cường kiểm tra việc học và làm bài về nhà của học sinh.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)
